

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 16/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và ông Nguyễn Mạnh Diễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020, tại hội trường UBND xã QP, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/HSST ngày 10/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXHS-ST ngày 02/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã QP, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có 01 con sinh năm 2001; không tiền sự.

Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 83/2017/ HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 03/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí ngày 26/12/2017. Chưa chấp hành khoản tiền phạt 5.000.000đ. Chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2020 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/3/2020 tại nhà bị cáo Nguyễn Xuân T ở thôn TP, xã QP, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo có hành vi bán trái phép 0,0208gam chất ma túy, loại ma túy Heroine cho Lê Văn C với giá 200.000đ thì bị công an huyện G bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến bến xe buýt thị trấn Thửa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy. Tại đây bị cáo gặp và mua 200.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi với mục đích về để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà chia thành 4 gói nhỏ, cả 4 gói đều được bọc ngoài bằng giấy trắng; 03 gói bị cáo cho vào túi nilon đút trong túi quần phía trước bên trái đang mặc; 01 gói kẹp ở quyển sổ để trên mặt bàn uống nước. Khoảng 11 giờ 45 phút khi C đến nhà hỏi mua ma túy, bị cáo bán cho C 01 gói ma túy trong tổng số 4 gói ma túy thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ: Thu của C 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, niêm phong ký hiệu M1 và 01 mảnh giấy bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long ghi các con số và chữ “Đề 18 – 10N, 84 – 50N, 16 – 10N, 31 – 10N”; Thu của T: 02 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, niêm phong ký hiệu M2, số tiền 1.321.000đ, 01 gói ma túy tại bàn uống nước nhà bị cáo, niêm phong ký hiệu M3 và 01 con dao tem.

Kết luận giám định số 233 ngày 16/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0208 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.
- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0297 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.
- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng 0,0164 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS - GB, ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long có ghi các số và chữ; 01 con dao tem đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ. Trả lại bị cáo số tiền 1.121.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 15/3/2020 tại nhà ở của mình, bị cáo Nguyễn Xuân T có hành vi bán trái phép 0,0208 gam ma túy cho Lê Văn C với giá 200.000đ và cắt trừ 0,0461 (0,0297 + 0,0164) gam ma túy để nhằm mục đích bán thu lợi. Tổng trọng lượng ma túy T bán và cắt trừ để bán là 0,0669 gam. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi. Tuy nhiên, qua xác minh bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là 05 triệu đồng của bản án số 83 ngày 13/11/2017 nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho C. Bị cáo khai mua được của một người thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện G không xử lý là phù hợp.

Đối với thanh niên khai tên Lê Văn C là người có hành vi mua ma túy của bị cáo và tàng trữ dưới 0,1 gam. Qua xác minh tại địa phương không có con người nào có tên, tuổi, địa chỉ như đối tượng khai nên Công an huyện G không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Cát Văn D là người đi cùng C đến gặp bị cáo mua ma túy. D không biết C đi mua ma túy nên Công an huyện G không xem xét xử lý đối với D là phù hợp.

Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) trong tổng số tiền 1.321.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 1.121.000đ còn lại là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo. 01 dao tem và 01 mảnh giấy ghi các con số và chữ “Đề 18 – 10N, 84 – 50N, 16 – 10N, 31 – 10N” là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ;
- Trả lại bị cáo số tiền 1.121.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 dao tem, 01 mảnh giấy ghi các con số và chữ “Đề 18 – 10N, 84 – 50N, 16 – 10N, 31 – 10N”

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt